

# TÌM HIỂU TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

## *về đoàn kết lương giáo*

ThS NGUYỄN VĂN SIU\*

**T**rong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh có một nội dung hết sức độc đáo và đặc sắc, đó là tư tưởng về đoàn kết lương giáo. Tư tưởng này được hình thành từ rất sớm trong quá trình hoạt động cách mạng của Người; được bổ sung, phát triển, vận dụng vào thực tiễn cách mạng Việt Nam và đã thu được những thắng lợi to lớn.

**1. Trung thành và phát triển những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về tín ngưỡng tôn giáo, phù hợp với điều kiện thực tiễn Việt Nam**

Là người Việt Nam yêu nước đầu tiên đến với chủ nghĩa Mác- Lênin, tiếp thu và truyền bá vào Việt Nam, Hồ Chí Minh hiểu rất rõ giá trị lý luận có tính chất thời đại của hệ tư tưởng Mác- Lênin. Người cũng nghiên cứu kỹ các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin về tín ngưỡng tôn giáo, trung thành với những quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin về nguồn gốc, bản chất, tính chất, chức năng, lập trường,



*Chủ tịch Hồ Chí Minh với các đại biểu dự Hội nghị công giáo toàn quốc (9-3-1955).*

phương pháp giải quyết vấn đề tôn giáo. Nhưng trung thành không có nghĩa là bê nguyên xi, chú trọng trích dẫn câu chữ... như một số người cùng thời vẫn làm, mà trung thành theo quan niệm của Hồ Chí Minh là phải tiếp thu, vận dụng, phát triển sáng tạo các nguyên lý chủ nghĩa Mác- Lênin cho phù hợp điều kiện thực tiễn mỗi nước. Từ quan niệm đó, Người tiếp cận tín ngưỡng tôn giáo dưới cả góc độ xã hội học văn hoá. Trong khi chỉ ra những mặt tiêu cực của tôn giáo, Hồ Chí Minh đi sâu nghiên cứu và chỉ ra những giá trị văn hoá, đạo đức của các tôn giáo. Từ đó Người phát triển và quan niệm

\* Học viện Chính trị - Quân sự

những giá trị văn hoá, đạo đức của tôn giáo như một di sản văn hoá của loài người, tôn giáo là một dạng thức của văn hoá. Đây là phát triển mới của Hồ Chí Minh. Người viết: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hoá”<sup>1</sup>.

Từ góc độ tiếp cận mới, đặt trong mối quan hệ với vấn đề văn hoá như vậy, Hồ Chí Minh đi sâu nghiên cứu tín ngưỡng tôn giáo, tìm thấy trong tín ngưỡng tôn giáo có những giá trị văn hoá đạo đức, phù hợp với xã hội mới. Theo Người, tôn giáo có những nội dung mang tính nhân nghĩa, nhân văn sâu sắc, điều đó hoàn toàn phù hợp với bản chất chế độ mới mà chúng ta đang xây dựng, do đó cần kế thừa, phát huy. Hồ Chí Minh đã khái quát, cô đọng những giá trị đạo đức trong học thuyết mang tính nhân bản của Chúa Giê su, Phật Thích Ca và Khổng Tử: “Chúa Giê su dạy: đạo đức là bác ái; Phật Thích Ca dạy: đạo đức là từ bi; Khổng Tử dạy: đạo đức là nhân nghĩa”<sup>2</sup>. Người cũng chỉ rõ: tất cả các tôn giáo chân chính đều có tính hướng thiện, chống lại cái ác. Điều đó hoàn toàn phù hợp với nguyện vọng của đông đảo tín đồ tôn giáo, cũng như của toàn thể nhân loại trên trái đất, đồng thời đó cũng là nguyện vọng của những người cộng sản. Người đã nhiều lần nói với đồng bào tín đồ các tôn giáo rằng: mục tiêu của Đức Chúa, Đức Phật không khác gì mục tiêu của những người XHCN. Đến với đồng bào, tín đồ đạo Phật, Người nói: “Đức Phật là đại từ bi, cứu khổ cứu nạn. Muốn cứu chúng sinh ra khỏi khổ nạn, Người phải hy sinh tranh

đấu, diệt lũ ác ma. Nay đồng bào ta đại đoàn kết, hy sinh của cải xương máu, kháng chiến đến cùng, để đánh tan thực dân phản động, để cứu quốc dân ra khỏi khổ nạn, để giữ quyền thống nhất và độc lập của Tổ quốc. Thế là chúng ta làm theo lòng đại từ bi của Đức Phật Thích Ca, kháng chiến để đa giống nòi ra khỏi cái khổ ải nô lệ”<sup>3</sup>. Khi nói chuyện với đồng bào tín đồ Công giáo, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Chúa Cơ đốc hy sinh để cứu loài người khỏi ách nô lệ và đa loài người về hạnh phúc, bình đẳng, bác ái, tự do...”

... Chúng ta kháng chiến cứu nước, thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm, cải cách ruộng đất làm cho người cày có ruộng, tín ngưỡng tự do. Như thế là những việc Chính phủ và nhân dân ta làm, đều hợp với tinh thần Phúc âm”<sup>4</sup>.

Như vậy, Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin vào giải quyết đúng đắn vấn đề tôn giáo ở Việt Nam, phù hợp với điều kiện lịch sử đất nước, dân tộc. Khi cả dân tộc ta tập trung cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ mục tiêu cao nhất lúc này là: độc lập dân tộc. Chính vì vậy, Người luôn chỉ dẫn phải hết sức tránh sự hiểu lầm không đáng có giữa những người theo tôn giáo với những người cộng sản. Tư tưởng tôn trọng, khoan dung, không định kiến với tôn giáo, đoàn kết lương giáo để “kháng chiến và kiến quốc” của Hồ Chí Minh đã thực sự thành công, là bài học có giá trị to lớn trong việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân trong kháng chiến chống Pháp nói riêng, cũng như trong toàn bộ tiến trình cách mạng Việt Nam nói chung. Phải đặt trong hoàn cảnh lịch sử lúc đó, khi mà không ít những người cộng sản ở Việt Nam, cũng như những người cộng sản ở nhiều

nước XHCN đặt vấn đề đối lập giữa thế giới quan vô thần với thế giới quan tôn giáo, từ đó có biểu hiện tả khuynh trong giải quyết vấn đề tôn giáo, gây tổn thất nhất định cho phong trào cách mạng, chúng ta mới thấy hết tầm cao trí tuệ, tính độc lập, sáng tạo, nét độc đáo và đặc sắc trong tư tưởng “Đoàn kết lương giáo” của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

## **2. Đoàn kết lương giáo, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh**

Là người Việt Nam, hơn ai hết Chủ tịch Hồ Chí Minh hiểu rõ vai trò, tầm quan trọng của hàng chục triệu tín đồ các tôn giáo đối với sự nghiệp cách mạng. Do vậy, nếu không thực hiện đoàn kết lương giáo, không tập hợp được đông đảo nhân dân (trong đó có bộ phận nhân dân theo tôn giáo), đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng thì cách mạng không thể giành thắng lợi được.

Đoàn kết theo quan niệm của Hồ Chí Minh bao hàm theo nghĩa rộng, đã là người Việt Nam đều có chung cội nguồn, có chung nền văn hoá, chung số phận lịch sử dân tộc, dù theo tôn giáo hay không theo tôn giáo... chúng ta đều phải đoàn kết. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Đoàn kết của ta không những rộng rãi mà còn đoàn kết lâu dài. Đoàn kết là một chính sách dân tộc, không phải một thủ đoạn chính trị. Ta đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập của Tổ quốc; ta còn phải đoàn kết để xây dựng nước nhà. Ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ”<sup>5</sup>. Nhờ có chính sách đoàn kết lương giáo đúng đắn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quy tụ được đông đảo đồng bào có tín ngưỡng tôn giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân để “kháng chiến và kiến quốc” giành thắng lợi. Người viết: “Lương giáo đoàn kết, toàn dân đoàn kết, cả nước một lòng, nhân dân ta nhất định sẽ thắng

lợi trong cuộc đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất Tổ quốc và xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”<sup>6</sup>.

Để thực hiện đoàn kết lương giáo có hiệu quả, vấn đề quan tâm đầu tiên của Hồ Chí Minh là phải thực sự tôn trọng và bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân. Quyền tự do tín ngưỡng là quyền lợi chính đáng của con người, hạn chế hoặc chà đạp lên quyền tự do tín ngưỡng là đi ngược lại xu thế của tiến bộ xã hội, cần phải lên án. Nhận thức rõ điều đó, trên cương vị người đứng đầu Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm, giáo dục mọi người (đặc biệt là cán bộ, đảng viên) phải luôn tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân. Chỉ một ngày sau khi nước nhà được độc lập, trong “Những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà”, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố: “Hiện nay vấn đề gì là cấp bách hơn cả. Theo ý tôi có sáu vấn đề... Vấn đề thứ sáu: Thực dân và phong kiến thi hành chính sách chia rẽ đồng bào Giáo và đồng bào Lương, để dễ thống trị. Tôi đề nghị Chính phủ ta tuyên bố: TÍN NGƯỠNG TỰ DO và Lương Giáo đoàn kết”<sup>7</sup>. Năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp chỉ đạo việc soạn thảo Hiến pháp (Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà). Hiến pháp năm 1946 khẳng định: Mọi công dân Việt Nam có các quyền trong đó có quyền tự do tín ngưỡng. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “...Trong Hiến pháp nước ta đã định rõ: Tín ngưỡng tự do. Nếu ai làm sai Hiến pháp, khiêu khích Công giáo thì sẽ bị phạt”<sup>8</sup>. Trong quá trình chỉ đạo cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh luôn nhất quán thể hiện sự tôn trọng tự do tín ngưỡng của nhân dân. Chính tác phong giản

dị, sâu sát, gần gũi đồng bào, cùng với sự gương mẫu thực hiện “nhất quán” giữa lời nói và việc làm ở Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành tấm gương cho toàn thể cán bộ, đảng viên học tập và noi theo khi thực hiện chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta những năm trước đây cũng như hiện nay.

Hồ Chí Minh luôn phân biệt rạch ròi giữa những tín đồ tôn giáo lầm đường, lạc lối do kẻ địch mua chuộc dụ dỗ với những kẻ chủ mưu lợi dụng danh nghĩa tôn giáo, đội lốt tôn giáo cam tâm làm tay sai cho giặc phá hoại cách mạng, phá hoại khối đoàn kết lương giáo và đại đoàn kết toàn dân. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, có một bộ phận tín đồ, chức sắc tôn giáo do nhẹ dạ cả tin bị kẻ thù lôi kéo, dụ dỗ, mua chuộc đã “theo đuôi” kẻ thù chống phá cách mạng. Trong đó, có một số phần tử cực đoan đội lốt tôn giáo điên cuồng chống phá cách mạng, gây nộ máu với nhân dân. Đây là thực tế đã diễn ra trong một giai đoạn lịch sử nhất định của dân tộc. Với tầm nhìn xa trông rộng, Hồ Chí Minh không có thái độ thành kiến, đổ kỵ với tất cả những người có tín ngưỡng tôn giáo nhưng lại đi theo địch lúc đó. Người quan tâm tìm hiểu, phân biệt rõ trong số đó ai là người lầm đường lạc lối, bị địch lợi dụng với những kẻ cam tâm làm tay sai cho địch, điên cuồng chống phá cách mạng, để có cách xử lý thoả đáng. Đối với những kẻ ngoan cố, theo đuôi kẻ thù chống phá cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh tỏ rõ thái độ cương quyết xử lý. Nhưng đối với tín đồ, chức sắc tôn giáo do lầm đường lạc lối, đi theo sự dụ dỗ của kẻ thù, Người luôn tỏ rõ sự độ lượng khoan hồng. Người chẳng những không trách cứ, bỏ rơi hay trừng phạt họ mà ngược lại còn bày tỏ lòng thương xót về nỗi khổ của họ, chia xẻ cùng họ nỗi đau bị địch lợi dụng phải bỏ quê hương đi xa

và sẵn sàng hoan nghênh, đón tiếp những người muốn trở về với nhân dân, với cách mạng. Người viết: “Nay đồng bào Hoà Hảo Sa Đéc đã xung phong rời bỏ quân giặc cướp nước mà về với Tổ quốc thân yêu. Chính phủ và toàn quốc đồng bào đang chờ đợi để hoan nghênh những người hiện đang lầm đường theo giặc, sẽ noi gương ái quốc của anh em Hoà Hảo đó”. Người thường nhắc nhở, chỉ đạo cán bộ cấp dưới và nhân dân: “Không được báo thù báo oán. Đối với những kẻ đi lầm đường lạc lối, đồng bào ta cần phải dùng chính sách khoan hồng. Lấy lời khôn lẽ phải mà bày cho họ”<sup>10</sup>. Trong bối cảnh tình hình đất nước luôn phải đương đầu với nhiều âm mưu thủ đoạn của “thù trong, giặc ngoài”, vận mệnh của đất nước như “ngàn cân treo sợi tóc”, vào thời điểm đất nước gặp muôn vàn khó khăn thì tư tưởng của Hồ Chí Minh có tác dụng sâu sắc trong việc đoàn kết dân tộc trên tinh thần “thêm bạn, bớt thù”.

Việt Nam là quốc gia có nhiều tôn giáo, đồng bào theo tôn giáo chiếm số lượng khá đông. Trong các cuộc kháng chiến trước đây, đồng bào theo tôn giáo tuyệt đại đa số luôn trung thành với cách mạng, đồng hành cùng dân tộc, đóng góp công lao to lớn vào sự nghiệp cách mạng chung của dân tộc. Ngày nay, trong sự nghiệp đổi mới đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng, đồng bào các tôn giáo tích cực đóng góp công sức vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tiến hành CNH, HĐH đất nước. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết lương giáo, Đảng ta luôn chú trọng đề ra quan điểm, chính sách tôn giáo phù hợp với thực tiễn đất nước trong từng giai đoạn lịch sử.

*(Xem tiếp trang 40)*

động được đông đảo đồng bào các DTTS tham gia vào xây dựng khối đoàn kết các dân tộc.

Quá trình xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc ở Tây Nguyên cũng chính là quá trình kiên quyết đấu tranh chống lại mọi hành vi gây chia rẽ dân tộc, phá hoại khối đoàn kết dân tộc; ngăn ngừa tư tưởng dân tộc lớn, tư tưởng dân tộc hẹp hòi, cục đoa, cục bộ, địa phương chủ nghĩa.

---

1. Ban Chỉ đạo Tây Nguyên: *Tư liệu về tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội và một số vấn đề liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số Tây Nguyên*. tháng 5 - 2005, tr. 54 - 60. Các số liệu không chú thích trong công trình này được sử dụng từ tư liệu này.

2. Tỉnh uỷ Gia Lai: *Báo cáo tổng kết công tác xây dựng, củng cố các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở xã, phường, thị trấn từ khi xây ra sự kiện chính trị-xã hội đầu 2001 đến nay*, 3-2004, tr.6.

3. UBND tỉnh Đắk Lắk: *Báo cáo tình hình công tác dân tộc năm 2004- Phương hướng, nhiệm vụ công tác dân vận năm 2005*, tr.7

4. UBND tỉnh Đắk Lắk: *Báo cáo tổng kết công tác dân tộc năm 2004- Phương hướng, nhiệm vụ công tác dân tộc năm 2005*, tr.11

5. *Thực trạng đời ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp huyện là người DTTS ở Tây Nguyên*, Kỷ yếu khoa học. Học viện Chính trị khu vực III, tr.31

6. Ban Chỉ đạo Tây Nguyên: *Báo cáo về thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TW ngày 18 - 1 - 2002 của Bộ Chính trị "Về phát triển kinh tế-xã hội và quốc phòng, an ninh Tây Nguyên thời kỳ 2001 - 2010*, tr.7

7. Ban Chỉ đạo Tây Nguyên: *Báo cáo về thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TW ngày 18 - 1 - 2002 của Bộ Chính trị "Về phát triển kinh tế-xã hội và quốc phòng, an ninh Tây Nguyên thời kỳ 2001 - 2010*, tr.7 - 9.

## **TÌM HIỂU TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH...** *(Tiếp theo trang 22)*

Vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về tín ngưỡng tôn giáo nói chung, đoàn kết lương giáo nói riêng, Đại hội X tiếp tục khẳng định quan điểm, chính sách tôn giáo của Đảng là: “Đồng bào các tôn giáo là một bộ phận quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc. Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo tôn giáo của công dân, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo pháp luật. Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau, đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo. Phát huy những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo. Động viên, giúp đỡ đồng bào theo đạo và các chức sắc tôn giáo sống “tốt đời, đẹp đạo”. Các tổ chức tôn giáo hợp pháp hoạt động theo pháp luật và được pháp luật bảo hộ. Thực hiện tốt các chương trình phát triển kinh tế- xã hội, nâng cao đời sống vật chất, văn hoá của đồng bào các tôn giáo”<sup>11</sup>. Đó chính là quan điểm nhất quán, đúng đắn của Đảng, Nhà nước ta đối với tôn giáo dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh.

---

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1995, T.3, tr.431

2. *Sđd*, T.6, tr. 225

3, 8, 9. *Sđd*, T.5, tr.197, 44, 422

4, 5. *Sđd*, T.7, tr.197, 438

6. *Sđd*, T.11, tr.314

7, 10. *Sđd*, T.4, tr. 7-9, 420

11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*, CTQG, H, 2006, tr.122-123.